| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐT**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 10/2022/QĐCNTTLH | *ĐT, ngày 07 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của chị Vũ Thị L và anh Đặng Văn C,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị L,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1997

Và anh Đặng Văn C, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Số nhà 490, tổ 17, khu NH, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: 01 Đơn yêu cầu ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của chị L và anh C đề ngày 17/02/2022.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị L và anh Đặng Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vũ Thị L và anh Đặng Văn C có 01 con chung là Đặng Minh T, sinh ngày 03/8/2015 và thỏa thuận, thống nhất:

Anh Đặng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Minh T, sinh ngày 03/8/2015 kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L và anh C thỏa thuận thống nhất: Chị Vũ Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/ tháng.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Công cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị L và anh C cùng khẳng định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã ĐT;
- THADS thị xã ĐT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường KS);
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh